TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐT&BĐCLGD

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP VĐV HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 25 (Từ ngày 19/1/2026 đến ngày 25/01/2026)

LỚP	THỨ 2					THỨ 3					THỨ 4					THỨ 5					THỨ 6					THỨ 7				
	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10	Tiết 1+2	Tiết 3+4	Tiết 5+6	Tiết 7+8	Tiết 9+10
KHÓA ĐH 16 GDTC	Lý luận dạy học B302-KT					Lý thuyết ngành B301 Học tiết 1-KT																		Thi Dinh dưỡng và Hồi phục C303							
15/10																					Thi lần 2 Dinh dưỡng trong TDTT C303		Thi lần 2 Dinh dưỡng và Hồi phục C303			Thi lần 2 Lý thuyết ngành A102	Thi lần 2 LL&PP HLTT A102			
16/9 (BC+ĐK+VT)	Thi LT Đá cầu B301			Thi QL thể thao thành tích cao B101				Thi Dinh dưỡng trong thể thao A104			Thi lần 2 TH Quần vợt					Thi lần 2 LL&PP HLTT2 C303			Thi lần 2 Sinh lý HL TDTT C303					Thi Lt TTCN6 ĐK-C202 VT-C201 BC-C301				Thi lần 2 LT Quần vợt A102	Thi lần 2 LT TTCN5 ĐK-C202 VT-C201 BC-C301			
17/10 (ĐK+BC)	TH TTCS4				LT TTCS4 ĐK-B301 BC-B302 VT-B101 TTDN-B102	Thi LL&PP HLTT1 B302		Thi Cờ vua C301	TTCS4		TH TTCS4				LT TTCS4 ĐK-B301 BC-B302 VT-B101 TTDN-B102		Thi Giáo dục học TDTT B302	TH TTCS4			TH TTCS4			Thi LT Bóng đá C301	LT TTCS4 ĐK-B301 BC-B302 VT-B101 TTDN-B102	TH TTCS4		Thi Bóng đá		LT TTCS4 ĐK-B301 BC-B302 VT-B101 TTDN-B102 Học tiết 9
17/10 (TTDN+VT)																												Thi Bóng đá		
18/9A BC+VT	Thi LT Huấn luyện thể lực C301		TH TTCS3		Triết học B102		Thi Tâm lý ĐC B101	TH TTCS3		Triết học B102		Thi LT Bóng rổ C201			Triết học B102	TH TTCS3			TH TTCS3	Triết học B102 Học tiết 9		Thi Doping trong TT C201	TH TTCS3		LT TTCS2 ĐK-B301 BC-C302 VT-C303 TTDN-C103	Thi TH TTCS2		Thi TH Bóng rổ		LT TTCS3 ĐK-A102 BC-A103 VT-A104 TTDN-C303
18/9B ĐK+TTDN	Thi LT Huấn luyện thể lực C202						Thi Tâm lý ĐC B201					Thi LT Bóng rổ A104							TH TTCS3			Thi Doping trong TT C102						Thi TH Bóng rổ		
LỚP 19HLTT25A (VĐV): GỒM NHỮNG SINH VIÊN CÓ SỐ THỨ TỰ TỪ 01 ĐẾN 35 **LỚP 19HLTT25B (VĐV): GỒM NHỮNG SINH VIÊN CÓ SỐ THỨ TỰ TỪ 36 ĐẾN 72**																														
19HLTT25A (VĐV)								Thi Pháp luật ĐC B302										Thi Giải phẫu B201					Thi Triết học B302							
19HLTT25B (VĐV)																														
K4HLTT1 (VĐV)								Thi Pháp luật ĐC C201										Thi Giải phẫu A104					Thi Triết học B202							
K4GDTC4 (VĐV)			Thi Tiếng anh trong TT B301				Thi Tâm lý ĐC B301										Thi Vệ sinh TDTT B102													